

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 07-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

2. Bà Hồ Văn Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thanh Thủy T, sinh năm 1996; Địa chỉ: 27/4 đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Griffith Matthew W, sinh năm 1979; Quốc tịch: Hoa Kỳ; Địa chỉ: USA. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thanh Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Griffith Matthew W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Phòng hộ tịch thành phố S, bang California, Hoa Kỳ ngày 04/01/2017 được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 4201738000010; và được ghi chú kết hôn số 129/TLGCKH ngày 30/8/2024 tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu bà và ông Griffith Matthew W chung sống hạnh phúc tại Hoa Kỳ nhưng sau đó do công việc bận rộn nên giữa bà và ông Griffith Matthew W ít có thời gian nói chuyện với nhau dẫn đến phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống và xảy ra nhiều tranh cãi. Năm 2020, bà về lại Việt Nam sinh sống và làm việc, còn ông Griffith Matthew W vẫn ở lại Hoa Kỳ. Từ

khi về Việt Nam đến nay thì giữa bà và ông Griffith Matthew W không còn liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như để giải quyết mâu thuẫn. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Griffith Matthew W để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thanh Thủy T khai không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng nhận tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ ngày 09/01/2025 bị đơn ông Griffith Matthew W xác nhận lời trình bày của bà Võ Thanh Thủy T về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay bà Võ Thanh Thủy T xin ly hôn, ông Griffith Matthew W đồng ý được ly hôn với bà T. Do điều kiện đi lại gặp nhiều khó khăn, ông Griffith Matthew W yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Võ Thanh Thủy T và ông Griffith Matthew W kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Phòng hộ tịch thành phố S, bang California, Hoa Kỳ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 4201738000010 ngày 04/01/2017 và được ghi chú kết hôn số 129/TLGCKH ngày 30/8/2024 tại Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Võ Thanh Thủy T và ông Griffith Matthew W là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị đơn hiện cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bản tự khai của ông Griffith Matthew W đã được chứng nhận tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ ngày 09/01/2025 nên được

xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại Khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thanh Thủy T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà T và ông Griffith Matthew W thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà T và ông Griffith Matthew W xảy ra nhiều mâu thuẫn trong quá trình chung sống, do ít thời gian nói chuyện với nhau và xa cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà T và ông Griffith Matthew W đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn ông Griffith Matthew W là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thanh Thủy T và ông Griffith Matthew W khai không có. Tòa không xét.

[4] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thanh Thủy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thanh Thủy T và ông Griffith Matthew W có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thanh Thủy T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thanh Thủy T được ly hôn ông Griffith Matthew W.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thanh Thủy T phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0069325 ngày 25/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thanh Thủy T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Võ Thanh Thủy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Griffith Matthew W được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/16b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên

